

Số: **10/2023/QĐST- KDTM**
Ngày 11 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;
Căn cứ Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ quy định về giao dịch đảm bảo;
Căn cứ Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006;
Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
Căn cứ Biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 27/2023/TLST- KDTM ngày 20 tháng 6 năm 2023 về “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thoả thuận của các đương sự về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” giữa:

- **Nguyên đơn: Ngân hàng A - Chi nhánh H.**

Địa chỉ: Số 28 phố T, phường Đ, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng giám đốc Ngân hàng A.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Xuân T – Phó Giám đốc Ngân hàng A chi nhánh Hồng Hà.

- **Bị đơn: Công ty TNHH Đ.**

Địa chỉ: 15 đường X, phường N, quận B, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Bà Diêu Thị Phương L – Giám đốc Công ty TNHH Đ.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Văn T – Nhân viên Công ty TNHH Đ.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Diêu Thị Phương L.**

Địa chỉ: P***, CC và TM B, khu K, quận Đ, Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ:

- Công ty TNHH Đ còn nợ Ngân hàng A - Chi nhánh H số tiền tạm tính đến ngày 30/6/2023 là: **42.375.316.071 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi hai tỷ ba trăm bảy mươi lăm triệu ba trăm mười sáu ngàn không trăm bảy mươi một đồng)**; trong đó: Nợ gốc: **37.676.227.813 đồng (Ba mươi bảy tỷ sáu trăm bảy mươi sáu triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm mười ba đồng)**; Nợ lãi: **4.699.088.258 đồng (Bốn tỷ sáu trăm chín mươi chín triệu không trăm tám mươi tám nghìn hai trăm năm mươi tám đồng)** theo hợp đồng tín dụng số: 1260-LAV-202200346 ngày 30/06/2022.

2.2. Phương án và lộ trình trả nợ:

- Công ty TNHH Đ còn nợ Ngân hàng A - Chi nhánh H số tiền tạm tính đến ngày 30/06/2023 là: **42.375.316.071 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi hai tỷ ba trăm bảy mươi lăm triệu ba trăm mười sáu ngàn không trăm bảy mươi một đồng)**, trong đó: Nợ gốc: **37.676.227.813 đồng (Ba mươi bảy tỷ sáu trăm bảy mươi sáu triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm mười ba đồng)**; Nợ lãi: **4.699.088.258 đồng (Bốn tỷ sáu trăm chín mươi chín triệu không trăm tám mươi tám nghìn hai trăm năm mươi tám đồng)** cụ thể như sau:

Phân chia đợt trả nợ	Thời gian trả nợ từng đợt	Số tiền trả nợ gốc
Đợt 1	15/12/ 2023	4.280.000.000
Đợt 2	15/12/ 2024	4.280.000.000
Đợt 3	15/12/ 2025	4.280.000.000
Đợt 4	15/12/ 2026	4.280.000.000
Đợt 5	15/12/ 2027	4.280.000.000
Đợt 6	15/12/ 2028	4.280.000.000
Đợt 7	15/12/ 2029	4.280.000.000
Đợt 8	15/12/ 2030	4.280.000.000
Đợt 9	15/12/ 2031	3.436.227.813
	Tổng cộng	37.676.227.813

Toàn bộ số tiền lãi phải trả của Công ty Đại Quế Lâm sẽ được tính và trả cùng với thời điểm trả nợ gốc đợt cuối cùng.

Kể từ ngày 30/6/2023 Công ty TNHH Đ tiếp tục chịu lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 1260-LAV-202200346 ngày 30/06/2022 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Trong lộ trình trả nợ, nếu Công ty TNHH Đ không thực hiện đúng và đủ nghĩa vụ trả nợ hoặc vi phạm bất kỳ đợt trả nợ nào như đã thỏa thuận trên thì Ngân hàng A - Chi nhánh Hcó quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ là:

Tài sản thứ nhất:

Cầm cố tài sản là sổ tiết kiệm có kỳ hạn theo hợp đồng cầm cố số 22122022/HĐCC ký ngày 22 tháng 12 năm 2020 giữa Ngân hàng và Bên cầm cố là Bà Diêu Thị Phương L. Tài sản bảo đảm mệnh giá 1.000.000.000 đồng, đảm bảo khoản vay tối đa 1.000.000.000 đồng.

Tài sản thứ hai:

Cầm cố tài sản là trái phiếu Ngân hàng A trị giá 2.000.000.000 đồng. Bên cầm cố là Bà Diêu Thị Phương L

đảm bảo khoản vay tối đa 1.800.000.000 đồng;

Tài sản thứ ba:

Thế chấp hàng tồn kho luân chuyển trị giá tối thiểu 20.150.000.000 đồng tại mọi thời điểm. theo Hợp đồng Thế chấp 1412/HĐTC-AGRIHH-DQL ngày 24/12/2021.

Các tài sản khác:

Các tài sản khác trong quá trình làm việc và đôn đốc nợ của Công ty TNHH Đ hoặc của bên thứ 3 đã, đang và sẽ thế chấp cho Ngân hàng A Chi nhánh Hcũng là các tài sản được phép xử lý trong trường hợp Công ty TNHH Đ không thanh toán theo đúng định kỳ trả nợ đã nêu trên.

- Kể từ ngày Quyết định/ Bản án có hiệu lực pháp luật, số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng A thì Công ty TNHH Đ (Đại diện pháp luật: Bà Diêu Thị Phương L – Giám đốc) phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A - Chi nhánh Hcho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

- Án phí trong vụ án Kinh doanh thương mại là 154.285.034 đồng (Một trăm năm mươi tư triệu hai trăm tám mươi lăm ngàn không trăm ba mươi tư đồng); hai bên phải chịu 50% số tiền án phí theo quy định của pháp luật. Trong đó:

Ngân hàng A – Chi nhánh Hphải chịu 38.571.258 VND (ba mươi tám triệu năm trăm bảy mươi một triệu hai trăm năm mươi tám đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0052381 ngày 07/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm; được nhận lại 38.571.258 VND (ba mươi tám triệu năm trăm bảy mươi một triệu hai trăm năm mươi tám đồng).

Công ty Đại Quế Lâm phải chịu 38.571.258 VND (ba mươi tám triệu năm trăm bảy mươi một triệu hai trăm năm mươi tám đồng).

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi

hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TANDTP. Hà Nội;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- CC Thi hành án DS quận Hoàn Kiếm;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lệ Hằng